

Số: 338/2024/HS-ST

Ngày: 19/7/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước

2. Ông Võ Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 323/2024/HSST ngày 21/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2024/QĐXXST-HS ngày 07/7/2024 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn H; sinh năm 1995 tại tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã N, huyện T, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Phòng trọ số D, nhà H B, khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bốc vác; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị Mỹ N; Bị cáo là con út trong gia đình có 04 chị em (03 chị); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01 lần, Bản án số 54/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 20/01/2023, đã đóng án phí và thi hành hình phạt bổ sung vào ngày 18/4/2017.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 25 phút ngày 04/01/2024, C phường B, thành phố T tiến hành kiểm tra hành chính tại khu trọ địa chỉ số H, đường B, khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi kiểm tra phòng trọ số 4 có 03

nhân khẩu: Nguyễn Văn H1, Phạm Thị C1; Phạm Trương Bảo N1 (sinh năm 2017). Qua làm việc H thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy. Vào chiều ngày 04/01/2024 H mua ma túy của một người thanh niên tên S với giá 500.000 đồng thông qua số điện thoại zalo 0904320240 tên “Nguyễn Văn S” và sau đó H trả tiền bằng ví MoMo tên “Nguyễn Văn S”, sau đó S mang ma túy đến phòng trọ giao cho H. Hường lấy 01 gói ma túy vừa mua cất trong 01 hộp giấy màu đen cam để ở bàn học trên nền nhà phòng trọ dành sử dụng. Đến 22 giờ thì bị Công an phường kiểm tra, Hường giao nộp số ma túy cùng dụng cụ là 01 chai nhựa bên trên có ống hút và tẩu thủy tinh dạng phễu cho cơ quan Công an. Tiến hành đưa H cùng vật chứng về trụ sở Công an phường B, thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. H cũng khai nhận mối quan hệ với C1 là quan hệ yêu đương và sống với nhau như vợ chồng, H không có sử dụng ma túy chung với C1, việc H1 mua ma túy và sử dụng ma túy thì C1 không biết. Qua làm việc Phạm Thị C1 khai nhận Cầm có sử dụng ma túy từ năm 2018 nhưng không thường xuyên, Cầm sống chung như vợ chồng với H (không đăng ký kết hôn) và có con tên Phạm Trương Bảo N1 (con riêng của C1). Bản thân C1 đã lâu không sử dụng ma túy nhưng do ở chung nhà với H nên khi H sử dụng ma túy và thở ra khói Cầm hít vào nên dương tính, C1 không biết H mua ma túy và sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 902/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4938g loại Methamphetamine. (Bút lục: 28)

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 902 (343/24) có chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y bên trong là ma túy còn lại sau giám định.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; số thuê bao 0795731689.
- 01 chai nhựa bên trên có ống hút và ống thủy tinh.
- 01 hộp quẹt gas.

Tất cả tài sản đồ vật trên có liên quan đến vụ án nên đã chuyển để Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức bảo quản theo quy định.

Bản Cáo trạng số 315/CT-VKSTPTĐ ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố

đối với bị cáo về hành vi, tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với gói niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định, 01 chai nhựa bên trên có ống hút và ống thủy tinh và 01 hộp quẹt gas. Tịch thu, sung quỹ đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; số thuê bao 0795731689.

Bị cáo H không bào chữa, tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm công dân tốt cho xã hội và về chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 25 phút ngày 04/01/2024, tại phòng trọ số D, nhà H, đường B, Khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ 0,4938 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường B, thành phố T bắt quả tang.

Hành vi của Nguyễn Văn H đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng bị can và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Phạm Thị C1, qua test nhanh dương tính với ma túy, qua làm việc C1 không biết việc mua và sử dụng ma túy của Hường nên không đủ căn cứ xử

lý C1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an phường B đã xử phạt hành chính C1 về hành vi sử dụng ma túy là đúng quy định.

Đối với người thanh niên tên S (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Văn H1, do không biết nhân thân lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Hành vi của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Không có.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích đối với Bản án số 54/2017/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội. Bị cáo từng bị Tòa án xét xử liên quan đến tội phạm về ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật, chính sách của Nhà nước. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian hợp lý mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa đề nghị mức án đối với bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã ăn năn hối cải, ân hận về hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo để làm rõ nội dung vụ án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, khối lượng ma túy tàng trữ trái phép không lớn nên được xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đã đủ tác dụng giáo dục, răn đe với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 902 (343/24) có chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nhựa bên trên có ống hút và ống thủy tinh; 01 hộp quẹt gas.

Đây là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; số thuê bao 0795731689 thu giữ của Nguyễn Văn H không liên quan trực tiếp đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại tài sản cho bị cáo H.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 902 (343/24) có chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nhựa bên trên có ống hút và ống thủy tinh; 01 hộp quẹt gas;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; số thuê bao 0795731689; không xác định được số sim;

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 255/QĐ-VKSTĐ ngày 10/6/2024, Biên bản giao nhận tang tài vật số 317C và Phiếu nhập kho số NK24/317C cùng ngày 13/6/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương